

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày: 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Lâm

Ông Vũ Văn Chuyển

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hưng – Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24/04/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 176/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quốc P, sinh ngày 04/7/1972; nơi sinh: H; nơi ĐKKHKT: Số 61, ngõ 580, đường T, K, quận Đ, thành phố H; nơi cư trú hiện nay: Không xác định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V; con ông Lê Nguyên P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Hồng T (đã ly hôn); con: không có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 356/2010/HSST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt bị cáo Lê Quốc P 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 8/2016, thi hành xong án phí tháng 9/2010); nhân thân: đã từng bị Tòa án xét xử 04 lần (Năm 1988 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; năm 1989 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; năm 1990 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2018; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh P (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 11/11/2018, tại khu 1A, phường N, thành phố V, tỉnh P, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Công an thành phố V, tỉnh P bắt quả tang Lê Quốc P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, P khai nhận đây là túi ma túy P tàng trữ với mục đích ai mua để bán. Vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu trắng, mặt trong màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, kèm sim trong máy, số Imel 355862016230488 và 30.000đồng (Ba mươi nghìn đồng). Nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt, P khai mua của một người phụ nữ tên H ở khu vực đường T, quận H, thành phố Hnhung không biết họ, địa chỉ cụ thể với số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); Phương mang về thành phố V, tỉnh P nhằm mục đích để bán nhưng đã bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1115/KLGĐ ngày 14/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận "mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng là 5,460gam, loại Methamphetamine".

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSPT ngày 19/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Quốc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo P khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 11/11/2018 là nhằm mục đích để bán. Đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho P, bị cáo chỉ biết tên là H, ngoài ra không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt P từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố V,

Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 11/11/2018, tại khu 1A, phường N, thành phố V, tỉnh P, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Công an thành phố V bắt quả tang Lê Quốc P đang có hành vi tàng trữ trái phép 5,460gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán. P đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, Lê Quốc P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân. Do đó, cần xử phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội và buộc chấp hành hình phạt tù trong trại giam mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã bị các Tòa án xét xử 04 lần về các tội phạm do cố ý (đã xóa án tích); bị cáo không có tiền sự và có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số Imel 355862016230488 và số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thu giữ khi bị bắt quả tang nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, sung ngân sách nhà nước các tài sản trên của P là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 1115/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P (bên trong có 4,386 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng) là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số Imel 355862016230488 và số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thu giữ của P tuy không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng do P bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước. Đối với 01 sim (kèm trong điện thoại thu giữ) là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ tên H mà P khai đã mua ma túy để bán, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh không có phụ nữ nào tên H có đặc điểm như P đã khai nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/11/2018).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Imel 355862016230488 và số tiền 30.000 đ (Ba mươi nghìn đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1115/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 4,386 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng) và bao gói gửi đến; 01 sim điện thoại (kèm trong điện thoại Nokia của Lê Quốc P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quốc P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Công an thành phố V, tỉnh P;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Phùng Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

